TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HSST
Ngày: 24-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và ông Đặng Hữu Luật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 29/6/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 09/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1995 tại TT, V, CL, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư TT, phường V, thị xã CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ1 và bà Ngô Thị H; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 25/5/2018 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn N, sinh năm 1993 tại VĐ, CL, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, xã VĐ, thị xã CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Vũ Thị T; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 23/5/2018 đến nay; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đình Đ, sinh năm 1995;

Trú tại: Khu đô thị TQ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Hạ T, sinh năm 1998;

Trú tại: Khu dân cư BD, phường PL, thị xã CL, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/5/2018, Trần Văn N đi cùng Vũ Ngọc H, sinh năm 1976 ở thôn K, xã VĐ, thị xã CL và 02 người bạn của H là H1 và L sang thị trấn NS chơi (bằng xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh của H). Khi đến thị trấn NS, cả nhóm thuê một phòng của nhà nghỉ không rõ tên, tại thị trấn NS để nghỉ. Khi H1 và L nằm tại phòng thì H gọi N xuống cửa nhà nghỉ đưa cho N 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ và nhờ mua giúp ma túy đá, N đồng ý. H giao xe máy cho N đi mua ma túy và hẹn sau khi mua ma túy xong sẽ giao xe cho bạn H tại khu vực ngã 3 SĐ, thị xã CL rồi đi xe buýt về cổng khu đô thị TQ- QT đợi H để cùng đi sử dụng ma túy. N một mình đi xe máy về thị xã CL. Khi đến khu vực nhà hàng 559 thuộc phường C, thị xã CL, N dừng xe và lấy điện thoại di động có sim số 01634402654 gọi vào thuê bao 01682088508 của Nguyễn Xuân Đ và nói "em đang ở đâu", Đ bảo "em đang ở bể bơi CM", N hỏi "có đồ không để cho anh 500.000đ". Đ hiểu ý là ma túy nên trả lời "có nhưng để ở nhà không đem theo". N bảo Đ "cứ ở đó để anh qua đón". Khoảng 10 phút sau, N đến cổng bể bơi CM đón Đ về nhà để lấy ma túy. Trên đường đi, N bảo Đ "500.000đ anh để trong túi quần bên phải em lấy đi". Đ hiểu là N trả tiền mua ma túy nên cho tay vào túi quần N đang mặc lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Khi về tới nhà Đ, N dừng xe đứng ngoài cổng chờ còn Đ đi ra vườn lấy 01 gói ma túy đá được đựng trong 01 túi nilon có kích thước (2x2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng được giấu dưới gốc chuối, mang ra đưa cho N. N tháo nắp pin điện thoại của mình ra, giấu gói ma túy vào rồi lắp lại. N chở Đ quay lại bể bơi, sau đó một mình đi xe máy về khu vực ngã 3 SĐ, thị xã CL gặp bạn của H là 01 người đàn ông không quen biết, giao xe máy cho người này rồi đi xe buýt về Nam Sách gặp H. Khi đi đến khu vực cổng đô thị TQ-QT thuộc thôn L, xã Q, huyện N, N xuống xe và lấy điện thoại gọi cho H thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách kiểm tra phát hiện phía sau nắp pin

điện thoại N đang dùng có cất giấu 01 gói ma túy đá có kích thước (2x2)cm, Công an huyện Nam Sách đã tiến hành lập biên bản niêm phong gói ma túy trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen màn hình màu, có lắp sim số 01634402654 số IMEL 359602059242065; IMEL 2359602059242073 và đưa N về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra công an huyện Nam Sách, Trần Văn N và Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận hành vi của mình như trên. Đ khai số ma túy trên mua của người đàn ông tên T, không rõ địa chỉ tại ngã 3, phường PL, thị xã CL. Số tiền bán ma túy, Đ đã đưa cho bạn gái của mình là chị Vũ Thị Hạ T, sinh năm 1998 ở khu B, phường PL, thị xã CL để chi tiêu.

Tại kết luận giám định số 255/KLGĐ-Đ6 ngày 23/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2862g, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,1516g tinh thể và vỏ bao bì của mẫu vật được niêm phong lại trong bì thư theo niêm phong số 255/2018/PC54.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-NS ngày 28/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Xuân Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Trần Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt, tạm giam 25/5/2018. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/5/2018. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 255/2018/PC54 của PC54 (Phòng kỹ thuật hình sự) Công an thành phố Hải Phòng bên trong có 0,1516 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen màn hình màu có lắp sim số 01634402654 số IMEL 359602059242065; IMEL

2359602059242073 của Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng bên trong lắp sim 01682088508 số IMEL 358758056308985 của Nguyễn Xuân Đ; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 400.000đ tiền bán ma túy còn lại do chị Vũ Thị Hạ T giao nộp; Truy thu số tiền 100.000đ của Nguyễn Xuân Đ do phạm tội mà có (bị cáo chưa thi hành). Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Trần Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Trần Văn N thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, Trần Văn N liên hệ để mua ma túy của Nguyễn Xuân Đ. Khoảng 17 giờ ngày 22/5/2018, tại khu vực cổng nhà của Nguyễn Xuân Đ ở khu dân cư T, phường VA, thị xã CL, tỉnh Hải Dương, Đ có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2862 gam cho Trần Văn N, mục đích để kiếm lời. Sau khi mua ma túy xong, N đi về Nam Sách và vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 22/5/2018, tại cổng khu đô thị TQ-QT thuộc địa phận thôn L, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương, Trần Văn N có hành vi

cất giấu trái phép gói ma túy trên trong điện thoại di động của N để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo N nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Trần Văn N chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,1516 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Cơ quan điều tra cũng thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen màn hình màu có lắp sim số 01634402654 số IMEL 359602059242065; IMEL 2359602059242073 của Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng bên trong lắp sim 01682088508, số IMEL 358758056308985 của

Nguyễn Xuân Đ. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với số tiền 500.000đ Nguyễn Xuân Đ bán ma túy cho Trần Văn N. Bị cáo Đ đã tiêu cá nhân hết 100.000đ. Số tiền 400.000đ cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 100.000đ bị cáo Đ đã chi tiêu cá nhân cũng cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối tượng Vũ Ngọc H là người đưa tiền cho N đi mua ma túy, hiện nay H vắng mặt tại địa phương. Gia đình và địa phương không rõ H đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[11] Người đàn ông tên T bán ma túy cho Đ, không rõ địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Bị cáo Đ đưa cho chị Vũ Thị Hạ T cầm số tiền 500.000đ để chi tiêu cá nhân, chị T không biết số tiền này là tiền bán ma túy mà có nên không đặt ra xử lý.

[13] Chiếc xe máy H giao xe máy cho N đi mua ma túy, sau đó N đã giao xe cho bạn H tại khu vực ngã 3 SĐ, thị xã CL không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đặt ra để giải quyết.

[14] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Trần Văn N có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt, tạm giam 25/5/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 22/5/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 255/2018/PC54 của PC54 (Phòng kỹ thuật hình sự) Công an thành phố Hải Phòng bên trong có 0,1516gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen màn hình màu có lắp sim số 01634402654 số IMEL 359602059242065; IMEL 2359602059242073 của Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng bên trong lắp sim 01682088508 số IMEL 358758056308985 của Nguyễn Xuân Đ;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 400.000đ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách);

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước 100.000đ của bị cáo Nguyễn Xuân Đ do phạm tội mà có (bị cáo chưa thi hành).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Trần Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Trần Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSND huyện Nam Sách;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;*
- *Công an huyện Nam Sách (02 bản);*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Chi cục THA huyện Nam Sách;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Lưu trữ.

Vũ Thanh Tuấn